

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 22-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Tịnh
Bà Đào Thị Thu Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Duy Vinh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh ngày 05/9/1995 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi thường trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hữu C (chết) và bà Nguyễn Thị L; vợ: Phan Thị Vi T1; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/02/2022, bị UBND xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 2.500.000 đồng, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/11/2024 đến ngày 03/12/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 12/5/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1987; bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1992. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng cư trú: Đội 4, thôn B, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phan Thị Vi T1, sinh năm 1995, có mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/11/2024, Võ Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76E - 007.85 chở 02 người khách ở xã T, thành phố Q đến dự tiệc cưới tại xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi khách vào dự tiệc cưới, Võ Văn T đỗ xe ô tô biển kiểm soát 76E-007.85 trước cổng nhà ông Huỳnh Công K1 ở gần nơi tổ chức đám cưới để đợi chờ khách về.

Trong quá trình ngồi đợi chờ khách về, T quan sát thấy ở sân nhà ông K1 để nhiều xe mô tô các loại của khách dự đám cưới không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định cạy yên xe mô tô lục tìm tài sản để trộm cắp. Ti thấy ở vị trí khu vực gần chuồng bò nhà ông K1 có 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu xanh-đen, biển kiểm soát 76D1 - 596.93 của chị Nguyễn Thị B không có người trông coi nên T dùng tay trái nắm vào vị trí mép yên bên phải của xe và kéo mạnh theo hướng từ dưới lên trên để hở lỗ trống, T dùng tay phải mò vào trong cốp xe lục tìm tài sản thì đụng vào 01 cái túi. Ti nắm giữ và lấy ra ngoài 01 túi màu đen (loại túi dùng để đựng áo mưa có dây kéo). Ti mở túi ra xem thì thấy trong túi có một xấp tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 túi nilong chứa nhiều trang sức bằng vàng. Ti đã lấy toàn bộ số tài sản có trong xe mô tô biển kiểm soát 76D1 - 596.93 và cất giấu tại hộc tủ bên phải phía trước ghế phụ của xe ô tô biển kiểm soát 76E - 007.85. Tài sản trộm cắp được là 59 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng và kim loại vàng, gồm: 09 vòng ximen bản mức, ni 52 màu vàng; 01 dây chuyền cộng trơn, dài 35cm màu vàng; 01 dây chuyền cộng vuông, dài 33cm màu vàng; 01 dây N bông lật, dài 50cm màu vàng; 01 vòng trơn bé, ni 38 màu vàng; 01 nhẫn cưới đúc hột, ni 13 màu vàng; 01 lắc số 8 dài 16cm màu vàng; 01 lắc lật đôi dài 16cm màu vàng; 01 dây lật đôi dài 46cm màu vàng; 01 mặt dây chuyền cẩm thạch Oval màu vàng; 01 nhẫn hột cẩm thạch Oval màu vàng; 11 nhẫn tròn, khắc chữ Kim Trang H màu vàng. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Võ Văn T chở 02 người khách về lại xã T, thành phố Q, rồi điều khiển xe ô tô về nhà. Ti vẫn để tài sản trộm cắp được trong xe ô tô biển kiểm soát 76E - 007.85. Đến ngày 27/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh mời Võ Văn T làm việc, khám xét khẩn cấp tại nơi ở của T và thu giữ toàn bộ tài sản trộm cắp.

Tại kết luận giám định số 2640/KL-KTHS ngày 06/12/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 59 tờ tiền gửi giám định là tiền thật.

Tại kết luận giám định số 2639/KL-KTHS ngày 10/12/2024 của Phân Viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Các mẫu bằng kim loại, màu vàng gửi giám định đều có kim loại vàng (A).

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTTHS ngày 26/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Tịnh, kết luận: Tổng giá trị tài sản (kim loại vàng) tại thời điểm bị xâm hại là: 230.768.241 đồng (Hai trăm ba mươi triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi một đồng).

Cáo trạng số 10/CT-VKS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bà Phan Thị Vi T1 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại ATTRAGE GLX, màu trắng, biển kiểm soát 76E - 007.85, số máy: 3A92ULH4634, số khung: MMBSNA13APH004616 vì đây là tài sản riêng của bà T1, mặc khác qua điều tra, xác định xe ô tô trên do bà Phan Thị Vi T1 (là vợ của bị cáo Võ Văn T) mua vào năm 2023 và đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Nguồn tiền để mua xe ô tô do cha mẹ của bà T1 cho riêng bà T1. Đây là tài sản riêng của bà T1, không phải là tài sản chung của vợ chồng. Bị cáo Võ Văn T sử dụng xe này để cất giấu tài sản trộm cắp bà T1 không biết, mặc khác sau khi bị cáo trộm cắp tài sản mới cất giấu tiền, vàng vào hộc tủ xe ô tô, nên xác định đây không phải là công cụ phương tiện phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, Kiểm sát viên. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị B có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của ông K, bà B không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử.

[2] Về nội dung: Bị cáo Võ Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng xem thường pháp luật, khoảng 10 giờ 00 phút ngày 26/11/2024, bị cáo đã lén lút mở cốp xe mô tô biển kiểm soát 76D1 - 596.93 của bà Nguyễn Thị B trộm cắp vàng và tiền mặt với tổng giá trị là 260.268.241 đồng (Hai trăm sáu mươi triệu, hai trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi một đồng). Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Văn T phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Võ Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông, bà ngoại ruột là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với tài sản là vàng các loại, gồm: 09 vòng ximen bản mức, ni 52 màu vàng; 01 dây chuyền cộng trơn, dài 35cm màu vàng; 01 dây chuyền cộng vuông, dài 33cm màu vàng; 01 dây N bông lật, dài 50cm màu vàng; 01 vòng trơn bé, ni 38 màu vàng; 01 nhẫn cưới đúc hột, ni 13 màu vàng; 01 lắc số 8 dài 16cm màu vàng; 01 lắc lật đôi dài 16cm màu vàng; 01 dây lật đôi dài 46cm màu vàng; 01 mặt dây chuyền cầm thạch Oval màu vàng; 01 nhẫn hột cầm thạch Oval màu vàng; 11 nhẫn tròn, khắc chữ Kim Trang H màu vàng. Số tiền Việt Nam đồng: 29.500.000 đồng

tiền mặt. Qua điều tra, xác định số tài sản trên của vợ chồng chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Văn K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại toàn bộ tài sản nêu trên cho bị hại là phù hợp.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại ATTRAGE GLX, màu trắng, biển kiểm soát 76E – 007.85, số máy: 3A92ULH4634, số khung: MMBSNA13APH 004616, tình trạng đã qua sử dụng. Qua điều tra, xác định xe ô tô trên do bà Phan Thị Vi T1 (là vợ của bị cáo Võ Văn T) mua vào năm 2023 và đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Nguồn tiền để mua xe ô tô do cha mẹ của bà T1 cho riêng bà T1. Đây là tài sản riêng của bà T1, không phải là tài sản chung của vợ chồng. Bị cáo Võ Văn T sử dụng xe này để cất giấu tài sản trộm cắp bà T1 không biết, mặc khác sau khi bị cáo trộm cắp tài sản mới cất giấu tiền, vàng vào hộc tủ xe ô tô, nên đây không phải là công cụ phương tiện phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử trả lại xe mô tô biển kiểm soát 76E - 007.85 cho bà T1.

- 01 thẻ nhớ hiệu ADATA có chứa dữ liệu liên quan đến vụ trộm cắp tài sản ngày 26/11/2024 đã được giám định là của ông Trần T2, tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh để phục vụ công tác điều tra nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Võ Văn T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2025, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/11/2024 đến ngày 03/12/2024.
3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xem xét giải quyết.
4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ hiệu ADATA có chứa dữ liệu liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản ngày 26/11/2024.

Tuyên trả lại cho bà Phan Thị Vi T1: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, số loại ATTRAGE GLX, màu trắng, biển số 76E – 007.85, số máy: 3A92ULH4634, số khung: MMBSNA13APH004616, tình trạng xe đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 3 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phân trại tạm giam khu vực Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Dung